

Số: 27/2024/QĐST-DS

B, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 123/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 05, khu phố P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Tổ 06, ấp X, xã H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Kim N: Ông Trương Quốc Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 07, ấp L, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thiên Â, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 08, khu phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Thiên Â: Ông Bùi Thanh T', sinh năm 1994

Địa chỉ: 69/27B W, Phường 11, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Kim N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ đã vay là 1.836.000.000đ (Một tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Minh H.

Thời gian và phương thức trả nợ: Bà Huỳnh Thị Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 1.836.000.000đ (Một tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu đồng) trong thời hạn 37 tháng, bằng phương thức trả góp, mỗi tháng vào ngày 10 hàng tháng thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bắt đầu từ ngày 10/6/2024. Trong đó: 36 tháng đầu mỗi tháng thanh toán số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); tháng thứ 37 thanh toán số tiền còn lại là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Trường hợp, bà Huỳnh Thị Kim N không thực hiện đúng cam kết về thời hạn và phương thức trả nợ nêu trên, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bất kỳ thời hạn nào, bà Nguyễn Thị Minh H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án Dân sự thị xã B thi hành một lần, toàn bộ nghĩa vụ còn phải thi hành án của số tiền cần phải thi hành là 1.836.000.000đ (Một tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu đồng) đối với bà Huỳnh Thị Kim N.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim N chịu 33.540.000đ (Ba mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 00002990 ngày 23/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B, bà Nguyễn Thị Minh H liên hệ với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B để nhận lại số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B.
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương